

Bản án số: 16/2018/DS-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2018
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU TP. ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Trần Thị Kim Cúc**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ **Ông Nguyễn Công Chi**

2/ **Ông Vũ Ngọc Thanh**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2018 về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐXX ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V.** Địa chỉ: Số 09 đường Đ, phường M, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Lô Bằng G-** chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hiền T.** Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V.

Người được ủy quyền:

- Ông **Võ Trần K** – sinh năm 1998 và ông **Trương Ngọc A** – Sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 353 đường N, quận H, thành phố Đ(Theo văn bản ủy quyền số 8705/UQTA-VH.18 ngày 20/4/2018). Ông K có mặt.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Hồng T** – sinh năm 1979.

Địa chỉ: K233/20 đường N, tổ 09, phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 08/01/2018 cũng như quá trình giải quyết ông Võ Trần K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/01/2015, bà Huỳnh Thị Hồng T có ký hợp đồng tín dụng số 20150110-500003-0004 với Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V vay số tiền 26.375.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 45.863.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.912.000 đồng, tháng cuối cùng 1.887.000 đồng. Thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/02/2015.

Thực hiện hợp đồng bà T nhận đủ số tiền và thanh toán được 22 lần với số tiền 21.044.000 đồng (trong đó: tiền gốc 8.428.173 đồng và tiền lãi 12.615.827 đồng). Kể từ ngày 29/01/2016 đến nay bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V đã nhiều lần nhắc nhở.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Huỳnh Thị Hồng T phải trả số tiền 24.819.000 đồng (Trong đó: nợ gốc 17.946.827 đồng, nợ lãi 6.872.173 đồng) tính đến ngày 29/01/2016 và không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo.

* Bị đơn là bà Huỳnh Thị Hồng T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V và bà Huỳnh Thị Hồng T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là bà Huỳnh Thị Hồng T nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Hồng T.

[2] **Về nội dung vụ án:** Xét yêu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V đối với bà Huỳnh Thị Hồng T thì thấy:

Ngày 06/01/2015, bà Huỳnh Thị Hồng T có ký hợp đồng tín dụng số 20150110-500003-0004 với Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V (Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V) vay số tiền 26.375.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 45.863.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.912.000 đồng, tháng cuối cùng 1.887.000 đồng. Thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/02/2015.

Thực hiện hợp đồng bà T nhận đủ số tiền và thanh toán được 22 lần với số tiền 21.044.000 đồng (trong đó: tiền gốc 8.428.173 đồng và tiền lãi 12.615.827 đồng). Kể từ ngày 29/01/2016 đến nay bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V đã nhiều lần nhắc nhở.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V yêu cầu bà Huỳnh Thị Hồng T trả một lần gồm gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2016 với số tiền 24.819.000 đồng (trong đó: nợ gốc 17.946.827 đồng, nợ lãi 6.872.173 đồng) và không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện đến ngày 29/01/2016 bà T còn nợ Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền 24.819.000 đồng (trong đó: nợ gốc 17.946.827 đồng, nợ lãi 6.872.173 đồng). Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V đối với bà Huỳnh Thị Hồng T là có căn cứ, phù hợp Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng. Vì quá trình vay tiền bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V, buộc bà T phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền 24.819.000 đồng (trong đó nợ gốc: 17.946.827 đồng, nợ lãi 6.872.173 đồng) tính đến ngày 29/01/2016 và Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V không yêu cầu lãi phát sinh tiếp theo nên HĐXX không đề cập đến.

[3] **Án phí dân sự sơ thẩm:**

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Huỳnh Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.240.950 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: - Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V đối với bà Huỳnh Thị Hồng T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1. Buộc bà Huỳnh Thị Hồng T phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền 24.819.000 đồng (trong đó: nợ gốc 17.946.827 đồng, nợ lãi 6.872.173 đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Hồng T phải chịu 1.240.950 đồng (một triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, chín trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 620.475 đồng (sáu trăm hai mươi ngàn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0000917 ngày 18/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA Q. Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Kim Cúc